

Số: 134/KL-TTr

Bắc Yên, ngày 09 tháng 10 năm 2020

KẾT LUẬN

Thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác quản lý, điều hành ngân sách đối với Ủy ban nhân dân xã Háng Đồng giai đoạn từ 01/1/2017 đến 31/12/2019

Thực hiện Quyết định số 123/QĐ-TTr ngày 28/8/2020 của Chánh Thanh tra huyện về việc thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác quản lý, điều hành ngân sách đối với Ủy ban nhân dân xã Háng Đồng, thời kỳ thanh tra từ 01/01/2017 đến ngày 31/12/2019;

Xét báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra; báo cáo giải trình Ủy ban nhân dân xã Háng Đồng, các tổ chức, cá nhân có liên quan;

Chánh Thanh tra huyện Kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHUNG

Xã Háng Đồng là xã vùng III của huyện Bắc Yên, cách trung tâm huyện 32 km, 100% dân tộc Mông sinh sống; hiện đang hưởng chế độ theo chương trình 30a của Chính phủ. Tổng diện tích tự nhiên 131,08 km², gồm 05 bản, 404 hộ với 2.678 nhân khẩu; trên 98% là sản xuất nông lâm nghiệp.

Trong những năm qua được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước trong việc đầu tư phát triển kinh tế xã hội và sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Thường trực Huyện ủy, HĐND-UBND huyện; các ngành chức năng trong lĩnh vực quản lý ngân sách, các chương trình dự án; cơ chế điều hành ngân sách, phân cấp quản lý được thực hiện đồng bộ tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý, điều hành ngân sách.

Bên cạnh những thuận lợi trên còn những khó khăn đó là năng lực trình độ của một số cán bộ xã còn hạn chế; trình độ dân trí không đồng đều, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn; nguồn ngân sách xã chủ yếu phụ thuộc vào kinh phí cấp trên.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. THANH TRA VIỆC QUẢN LÝ NGÂN SÁCH XÃ

1. Việc chấp hành dự toán

- Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện tốt công tác lập dự toán hằng năm, dự toán bổ sung ngân sách đảm bảo chất lượng và thời gian quy định; bám sát vào nhiệm vụ chính trị

của đơn vị; giao dự toán thu, chi ngân sách các năm đảm bảo khớp đúng về tổng số và chi tiết theo đúng mục lục Ngân sách Nhà nước hiện hành, kịp thời, sát với nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Các khoản thu, chi ngân sách các năm thực hiện đều đạt và vượt so với dự toán được giao.

- Các nội dung chi được cơ quan cấp trên giao Ủy ban nhân dân xã đều có quyết định phân bổ chi tiết cho các nhiệm vụ chi cơ bản đảm bảo đúng với nội dung, kịp thời.

- Về chấp hành chế độ báo cáo, thống kê: Đơn vị cơ bản chấp hành chế độ báo thống kê kế toán đảm bảo theo đúng quy định.

2. Việc thực hiện nhiệm vụ quản lý thu, chi ngân sách

2.1. Tổng thu: 18.943.317.610 đồng, trong đó:

- Thu trên địa bàn: 238.101.410 đồng.

- Thu kết dư ngân sách năm trước: 22.865.300 đồng.

- Thu chuyển nguồn: 136.264.700 đồng.

- Thu bổ sung cân đối ngân sách cấp trên: 18.546.086.200 đồng.

2.2. Tổng chi ngân sách xã 3 năm: 18.605.858.300 đồng.

2.3. Kinh phí còn lại chưa thực hiện: 337.459.310 đồng.

3. Công tác thẩm tra quyết toán hàng năm

Phòng Tài chính Kế hoạch thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thu hồi nộp ngân sách số tiền 32.291.800 đồng (Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 gồm các khoản: Chi trả chế độ theo Nghị định 116/NĐ-CP cho cán bộ khuyến nông xã, thanh toán chế độ phụ cấp cán bộ tiếp công dân).

Qua Thanh tra xác định:

- Việc mua sắm vật tư văn phòng phẩm, sửa chữa tài sản: Đơn vị không chỉ đạo xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa tài sản, mua văn phòng phẩm làm căn cứ cho việc quản lý và thực hiện; thủ tục thanh toán, sửa chữa, cấp phát vật tư văn phòng phẩm chưa đảm bảo, thiếu sổ theo dõi xuất, nhập theo quy định.

- Chưa thực hiện ghi thu, ghi chi các khoản đóng góp làm đường giao thông nông thôn theo Nghị quyết số 77/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La.

- Việc tổ chức thực hiện chế độ công khai tài chính, đơn vị đã thực hiện, song chưa thường xuyên.

- Tổ chức Hội nghị tập huấn, tuyên truyền... chưa nghiên cứu văn bản hướng dẫn còn thanh toán một số nội dung chưa hợp lý.

- Thanh toán công tác phí: Thanh toán chế độ công tác phí chưa đảm bảo một số chứng từ kế toán như không ghi đầy đủ ngày tháng nơi đi, đến của cán bộ đi công tác, không chấm công đi công tác...

II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ

1. Triển khai các quy định về tiếp công dân

- Ủy ban nhân dân xã tiếp thu và triển khai và thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân đến cán bộ công chức, nhân dân.

- Bố trí 01 phòng tiếp công dân theo quy định; phòng tiếp công dân được niêm yết nội quy, quy chế; lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; phân công 01 công chức Văn phòng thống kê tiếp công dân thường xuyên.

2. Công tác tiếp công dân

Trong 03 năm (2017-2019) Ủy ban nhân dân xã Háng Đồng tiếp 62 lượt/62 công dân, trong đó:

- Tiếp thường xuyên: 58 lượt/58 công dân.

- Tiếp định kỳ, đột xuất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: 04 lượt/04 công dân.

- Nội dung tiếp công dân: Chế độ chính sách, tranh chấp đất đai, tranh chấp nguồn nước, hôn nhân gia đình.

3. Tiếp nhận và giải quyết đơn

3.1. *Tiếp nhận đơn*: Tiếp nhận 64 đơn của công dân, trong đó:

- Đơn tố cáo: Không có.

- Đơn khiếu nại: Không có.

- Đơn phản ánh: Không có.

- Đơn đề nghị, kiến nghị: 64 đơn (*đơn do cơ quan khác chuyển đến 02 đơn, đơn nhận trực tiếp tại xã 62 đơn*).

3.2. *Kết quả giải quyết*:

- Đơn thuộc thẩm quyền đã giải quyết: 64 đơn.

- Chuyển cơ quan khác: Không.

- Đơn thư chưa giải quyết: Không có.

Qua Thanh tra xác định:

- Ủy ban nhân dân xã Háng Đồng đã bố trí địa điểm tiếp công dân, phân công cán bộ tiếp công dân định kỳ theo quy định.

- Ban hành quy chế, lịch tiếp công dân định kỳ, đột xuất đúng quy định.

- Có đầy đủ sổ theo quy định.

- Báo cáo tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư còn chậm theo quy định.

- Công tác lưu trữ hồ sơ chưa khoa học.

- Công tác giải quyết đơn thư: Chưa thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ, như: Phiếu đề xuất, báo cáo kết quả, thông báo kết quả giải quyết...

C. NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Chấp hành dự toán ngân sách năm: Đơn vị đã thực hiện công tác lập dự toán ngân sách năm, dự toán bổ sung đảm bảo chất lượng và thời gian quy định; bám sát vào nhiệm vụ chính trị của đơn vị; giao dự toán thu, chi ngân sách đảm bảo khớp đúng về tổng số và chi tiết theo đúng mục lục Ngân sách Nhà nước hiện hành, kịp thời.

- Công tác điều hành thu, chi ngân sách:

+ Thực hiện thu ngân sách theo dự toán giao kể cả thu bổ sung ngân sách năm 2017 đến năm 2019, nhìn chung đơn vị đã chỉ đạo thực hiện thu đạt và vượt so với dự toán được giao;

+ Thực hiện chi ngân sách: Các nội dung chi được UBND huyện giao, UBND xã phân bổ chi tiết cho các nhiệm vụ chi đảm bảo đúng nội dung; thực hiện bố trí đủ, thanh toán kịp thời các khoản chi lương, phụ cấp lương và các khoản sinh hoạt phí cho cán bộ xã, bản.

- Công tác kế toán: Chứng từ kế toán nhìn chung lập phản ánh đúng nghiệp vụ kinh tế phát sinh và đảm bảo tính pháp lý, cập nhật lưu trữ chứng từ đảm bảo theo trình tự; mở sổ sách kế toán đầy đủ theo chế độ quy định; xây dựng báo cáo quyết toán tài chính thu, chi ngân sách Nhà nước đúng quy định Luật ngân sách; số liệu báo cáo quyết toán chính xác khớp với số liệu của tài chính, kho bạc.

- Trong quá trình tổ chức, triển khai, thực hiện chương trình hỗ trợ sản xuất theo chương trình 30a, 135 và làm đường giao thông nông thôn theo Nghị quyết số 115/2015/NQ-HĐND ngày 10/9/2015 và Nghị quyết số 77/2018 ngày 04/4/2018 của HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân xã đã tiến hành từ khâu lập hồ sơ phê duyệt dự án đến ký kết hợp đồng, nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng cơ bản đúng tiến độ và thanh toán, quyết toán các nguồn vốn đảm bảo đúng theo quy định. Hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác sử dụng cơ bản đảm bảo chất lượng, phát huy hiệu quả.

- Trong quá trình thực hiện các dự án: Cơ bản chấp hành trình tự, thủ tục thực hiện, các văn bản hướng dẫn hiện hành. Các bước lập thủ tục, thẩm định, trình duyệt đến tổ chức thực hiện đều cơ bản đảm bảo theo trình tự và đúng thẩm quyền.

- Theo dõi tài sản công: Đã thực hiện mở sổ theo dõi tài sản, kiểm kê tài sản cố định, tính trích hạch toán hao mòn tài sản cố định và mở sổ theo dõi quản lý sử dụng công cụ, dụng cụ lâu bền hàng năm theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính ban hành chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước.

- Đã bố trí địa điểm tiếp công dân, phân công cán bộ tiếp công dân định kỳ theo quy định. Ban hành quy chế, lịch tiếp công dân định kỳ, đột xuất đúng quy định.

2. Tồn tại

- Việc mua sắm vật tư văn phòng phẩm, sửa chữa tài sản đơn vị không chỉ đạo xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa tài sản, mua văn phòng phẩm làm căn cứ cho việc

quản lý và thực hiện; một số chứng từ thanh toán, cấp phát vật tư văn phòng phẩm ... chưa đảm bảo, chưa mở sổ theo dõi xuất, nhập theo quy định.

- Chưa thực hiện ghi thu, ghi chi các khoản đóng góp làm đường giao thông nông thôn theo Nghị quyết số 77/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La.

- Việc tổ chức thực hiện chế độ công khai tài chính, đơn vị đã thực hiện, song chưa thường xuyên.

- Tổ chức Hội nghị tập huấn, tuyên truyền... chưa nghiên cứu văn bản hướng dẫn còn thanh toán một số nội dung chưa hợp lý.

- Thanh toán công tác phí: Thanh toán chế độ công tác phí chưa đảm bảo chứng từ kế toán như không ghi đầy đủ ngày tháng nơi đi, đến, không chấm công đi công tác...

- Báo cáo tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư còn chậm theo quy định; công tác lưu trữ hồ sơ chưa khoa học.

- Chưa thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

3. Nguyên nhân tồn tại khuyết điểm

- Công tác quản lý, điều hành tài chính chưa thực sự chủ động; công tác tự kiểm tra, giám sát trong công tác quản lý tài chính chưa thường xuyên.

- Trong việc thực hiện thanh toán các chế độ, chưa tiếp cận nghiên cứu kỹ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Nhà nước để triển khai thực hiện.

4. Trách nhiệm

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã với trách nhiệm người đứng đầu chịu trách nhiệm chung về các tồn tại, khuyết điểm trong quản lý, chỉ đạo điều hành ngân sách qua thanh tra xác định.

- Kế toán ngân sách xã chịu trách nhiệm trong việc tham mưu cho Chủ tài khoản quản lý điều hành ngân sách để sảy ra một số tồn tại qua kết quả thanh tra xác định.

- Cán bộ tiếp công dân xã chưa làm tốt công tác tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh của công dân.

D. YÊU CẦU, KIẾN NGHỊ

I. YÊU CẦU ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÁNG ĐỒNG

1. Thực hiện chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị.

2. Nghiêm túc chấp hành Luật ngân sách Nhà nước, các văn bản chỉ đạo về quản lý, sử dụng ngân sách hiện hành.

3. Lập hồ sơ thực hiện kết luận thanh tra gửi về Thanh tra huyện trước ngày 30/10/2020.

II. KIẾN NGHỊ

Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện: Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo kiểm điểm trách nhiệm cá nhân có liên quan đến các tồn tại, hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý, điều hành ngân sách và các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị.

Trên đây là Kết luận thanh tra theo Quyết định số 123/QĐ-TTr ngày 28/8/2020 của Chánh Thanh tra huyện. Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Háng đồng, các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc. Giao ông Trần Đức Chiêm - Phó Chánh Thanh tra huyện trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kết luận thanh tra, báo cáo Chánh Thanh tra theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Ủy ban kiểm tra huyện ủy;
- Ủy ban nhân dân xã Háng Đồng;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT,HS.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Xuân Bắc